TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 97/2019/HS-PT
Ngày 08 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Phước Thanh**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên -** Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông **Quách Đức Dũng -** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo kháng cáo: Trần Huỳnh L.

Trần Huỳnh L, sinh năm 1992 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và con bà Huỳnh Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 14/12/2017 – Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Huỳnh L:* Bà Nguyễn Thị Tuyết S1, Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam – Có mặt.

(*Trong vụ án, người tham gia tố tụng gồm có 01 bị hại; 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; 07 người làm chứng Tòa án không triệu tập*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/12/2017, Trần Huỳnh L đi qua nhà ông Phan Minh S (*sinh năm 1963; trú: Thôn T2, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam*) với mục đích vào để nói chuyện về vấn đề tình cảm với chị Phan Thị Thùy T3 (*sinh năm 1992, là con*

gái ông S). Lúc này, chị T3 đang ở nhà một mình, L đi quanh ra phía sau nhà, đi vào khu vực bếp bằng lối cửa sau. Khi thấy L, chị T3 hỏi "*mi làm gì vô đây?"* L trả lời *"vô nói chuyện một tí",* T3 nói "*tao không có chuyện gì nói với mi cả, mi về đi"* vừa nói T3 vừa mở cửa nhà bếp để L đi về.

Trần Huỳnh L cảm thấy hụt hẫng khi biết từ trước đến nay chị T3 không hề có tình cảm với L, mà chỉ L yêu đơn phương chị T3 nên L nảy sinh ý định giết chị T3. L lấy một con dao Thái Lan có chiều dài 21 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm, mũi dao nhọn để ở trên bàn ăn ở nhà bếp xông đến đứng đối diện với chị T3 rồi dùng dao đâm một nhát vào vùng cổ bên trái (*hõm ức*) của chị T3. Chị T3 xô L ra và lấy tay phải bịt vết thương. Chị T3 nói với L*"chừ để tao đi bệnh viện để chữa vết thương chứ không tao chết, tao không muốn dính dáng đến pháp luật"*. L liền giữ tay chị T3 và nói "*tao đâm mi chết rồi tao cũng chết luôn"*.

Khoảng 03 phút sau, ông Phan Minh S về nhà thì chị T3 nói *"con chết ba nghe, hắn đâm con rồi ba"*. Nghe vậy, ông S chạy lại can ngăn nhưng không được nên lấy điện thoại ra định gọi điện cho Công an thì chị T3 nói với ông S*"ba đừng gọi Công an, ba đi gọi người đến cứu con"*. Lúc này, L đứng phía sau, tay trái kẹp cổ chị T3, còn tay phải L cầm dao Thái Lan giơ lên nói với chị T3 "*mi gọi người đến, mi muốn hủy hoại cuộc đời của tao à, làm răng tao sống, chết thì cùng chết" và* định đâm chị T3 thì chị T3 giằng co, dùng tay cầm lưỡi dao để tước dao trên tay L nhưng không được làm chị T3 bị thương ở cả hai tay.

Khi chị T3 vùng vẫy để thoát ra khỏi L, thì L mất thăng bằng ngã dựa lưng vào tường nhưng tay vẫn còn kẹp cổ chị T3. Ngay lúc đó, chị T3 vùng thoát ra được khỏi L định bỏ chạy thì L đứng dậy đâm một nhát trúng vào lưng và một nhát trúng vai trái của chị T3. L và chị T3 tiếp tục giằng co nhau, ông S hô hoán nên mọi người chạy vào can ngăn, tước con dao trên tay L rồi đưa chị T3 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N, sau đó được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 880/C54C(*Đ5*) ngày 18/12/2017; Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 104/C54C(*Đ5*) ngày 06/02/2018 và Bản kết luận giám định số 445/C54C(*Đ5*) ngày 04/7/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận thương tích của chị Phan Thị Thùy T3 như sau:

Thương tích chi tiết:

- Vùng cổ trước - hõm ức có vết thương và vết mổ kích thước 7 x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu;

- Vùng lưng phải, cách dưới bờ vai 18 cm, cách hõm nách phải 12 cm có vết thương và vết mổ kích thước 5,6 cm x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu;

- Mặt trong cổ tay phải có vết thương và vết mổ kích thước 5 cm x 0,1 cm,

mép gọn, đã khâu;

- Mặt trong cổ tay phải có vết thương và vết mổ kích thước 3,5 cm x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu;

- Mặt mu đốt 2 ngón I tay phải có vết thương kích thước 1,8 cm x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu;

- Mặt trước - ngoài vai trái, cách mõm cùng vai 2,5 cm có vết thương kích thước 2,2 cm x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu;

- Mặt sau - ngoài 1/3 trên cẳng tay trái có vết thương và vết mổ kích thước 7 cm x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu;

- Mặt gan đốt I ngón tay trái có vết thương và vết mổ kích thước 5 cm x 0,1 cm, mép gọn, đã khâu.

- Tổn thương thần kinh quặt ngược thanh quản trái đã khâu thần kinh. Đứt gân gấp nông ngón IV tay phải đã khâu nối gân. Đứt bó mạch thần kinh riêng ngón 1 tay trái, đứt gân gấp ngón cái dài đã khâu nối gân gấp ngón cái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể:

- Các vết thương và vết mổ vùng cổ trước - hõm ức: 3%
- Vết thương và vết mổ vùng lưng phải: 2%;
- Vết thương và vết mổ mặt trước cổ tay phải: 2%;
- Vết thương và vết mổ mặt trong cổ tay phải: 2%;
- Vết thương mặt mu đốt 2 ngón I tay phải: 1%;
- Vết thương mặt trước - ngoài vai trái: 1%;
- Vết thương và vết mổ mặt sau - ngoài 1/3 trên cẳng tay trái kèm đứt khối cơ duỗi chung các ngón đã khâu nối gân cơ: 3%;
- Vết thương và vết mổ mặt gan đốt 1 ngón I tay trái: 2%.
- Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tại Mục 4.20, Phần VII, Chương 2 xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh sọ số X trái gây liệt dây thanh bên trái là 11%.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các vết thương phần mềm (*đã liền sẹo*) là 15% [*Mục 2, Phần V, Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 880/C54C (Đ5*)].

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Thị Thùy T3 tại thời điểm giám định (*gồm cả tỷ lệ của các sẹo vết thương phần mềm và tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh sọ số X trái gây liệt dây thanh bên trái*) là 24% (*hai mươi bốn phần trăm*).

Gia đình chị Phan Thị Thùy T3 yêu cầu đền bù tiền cấp cứu, điều trị, tiền thuốc men, tổng chi phí 76.400.000 đồng (*bảy mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tiền công lao động là 40.000.000 đồng (*8.000.000đ/5tháng*). Tiền ngày công lao động của ông Phan Minh S (*bố của T3*) trong thời gian nuôi chị T3 điều trị là 2.700.000 đồng (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Tiền ăn uống của T3 và ông S trong thời gian điều trị 09 ngày là 1.800.000 đồng (*một triệu tám trăm nghìn đồng*). Tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Gia đình bị cáo Trần Huỳnh L đã bồi thường cho chị T3 18.000.000 đồng (*mười tám triệu đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh L phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) - Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh L 09 (*chín*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 14/12/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2018 bị cáo Trần Huỳnh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Huỳnh L giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là nặng, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm: Có đủ chứng cứ kết luận bị cáo Trần Huỳnh L phạm tội "Giết người" được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường cho bị hại thêm 20.000.000đ; bố bị cáo tham gia dân quân du kích. Sau khi đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Huỳnh L và bị cáo L trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm có nhiều tình tiết mới đó là bị cáo nhận tội, thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo bồi thường thêm 20.000.000đ cho bị hại; bố bị cáo có tham gia cách mạng là dân quân du kích. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên án sơ thẩm vào ngày 12/11/2018. Ngày 18/11/2018, bị cáo Trần Huỳnh L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, do vậy cấp phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qúa trình điều tra, tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo Trần Huỳnh L không thành khẩn nhận tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Huỳnh L thành khẩn nhận tội, thể hiện sự ăn năn hối cải. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định thương tích, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/12/2017, tại nhà chị Phan Thị Thùy T3 thuộc thôn T2, xã Q, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Giữa bị cáo và bị hại Phan Thị Thùy T3 không có mâu thuẫn, chỉ vì chị T3 không đáp lại tình cảm với bị cáo. Bị cáo Trần Huỳnh L đã dùng một con dao Thái Lan đâm vào vùng cổ, lưng, vai chị Phan Thị Thùy T3. Hậu quả chị Phan Thị Thùy T3 bị thương tích 24%. Bị cáo dùng dao Thái Lan đâm vào những vị trí trọng yếu của cơ thể chị T3 với ý định là tước đoạt mạng sống của chị T3, thể hiện tính chất côn đồ. Việc chị T3 không chết là do được cấp cứu kịp thời và nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Huỳnh L phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Huỳnh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đầy đủ về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 và xử phạt bị cáo 09 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo xuất trình giấy bị hại nhận tiền bồi thường 20.000.000đ có xác nhận của chính quyền địa phương và giấy xác nhận ông Trần Văn Vinh là cha bị cáo tham gia dân quân du kích. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Huỳnh L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo Trần Huỳnh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Huỳnh L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Huỳnh L phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) - Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh L 08 (*tám*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt khẩn cấp, tạm giữ ngày 14/12/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Huỳnh L không phải chịu.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

TrầnQuốc Cường